

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU PHIẾU PHẪU THUẬT GLOCOM

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Nhóm định danh	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Nhóm định danh	1.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.3	MaBenhAn	Mã bệnh án	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.4	SoYTe	Tên Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	Nhóm định danh	1.5	BenhVien	Tên bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	Nhóm định danh	1.6	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.7	MaSo	Mã số phiếu (in trên phiếu)	Chuỗi	25	
I	Nhóm định danh	1.8	SoVaoVien	Số vào viện	Chuỗi	50	
I	Nhóm định danh	1.9	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Thông tin bệnh nhân	2.1	MaQuanLy	Mã quản lý	Số nguyên	25	
II	Thông tin bệnh nhân	2.2	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
II	Thông tin bệnh nhân	2.3	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Thông tin bệnh nhân	2.4	GioiTinh	Giới tính 1-Nam, 2-Nữ, 3-Khác	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định

II	Thông tin bệnh nhân	2.5	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
II	Thông tin bệnh nhân	2.6	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin bệnh nhân	2.7	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
II	Thông tin bệnh nhân	2.8	ChanDoan	Loại glôcôm 1=Góc đóng, 2=Góc mở, 3=Bẩm sinh, 4=Thứ phát	Số nguyên	1	
II	Thông tin bệnh nhân	2.9	ChanDoan_MoTa	Chẩn đoán glôcôm (ghi chữ)	Chuỗi	500	
II	Thông tin bệnh nhân	2.10	GiaiDoanBenh	Giai đoạn 1=Tiềm tàng → 6=Tuyệt đối	Số nguyên	1	
II	Thông tin bệnh nhân	2.11	NgayPhauThuat	Ngày phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin bệnh nhân	2.12	NgayPhauThuat_Gio	Giờ phẫu thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin bệnh nhân	2.13	PhuongPhapPhauThuat	PPPT chính 1=Cắt mống, 2=Cắt bè, 3=Van, 4=Tube, 5=MIGS, 6=Khác	Số nguyên	1	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.1	MaPhauThuatVienChinh	Mã PTV chính	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.2	PhauThuatVienChinh	Phẫu thuật viên chính	Chuỗi	250	

III	Đội ngũ phẫu thuật	3.3	MaPhauThuatVienPhu	Mã PTV phụ	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.4	PhauThuatVienPhu	Phẫu thuật viên phụ	Chuỗi	250	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.5	MaBacSiGayMe	Mã BS gây mê	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.6	BacSiGayMe	Bác sĩ gây mê	Chuỗi	250	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.7	LanPhauThuat	Lần phẫu thuật glôcôm (Lần 1, Lần 2...)	Chuỗi	20	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.8	MaPhauThuatVienPhu2	Mã phẫu thuật viên phụ 2	Chuỗi	25	
III	Đội ngũ phẫu thuật	3.9	PhauThuatVienPhu2	Phẫu thuật viên phụ 2	Chuỗi	250	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.1	PhuongPhapVoCam	PP vô cảm 1=Mê, 2=Tê bề mặt, 3=Dưới bao Tenon, 4=CNC	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.2	LoaiThuocGayTe	Loại thuốc gây tê	Chuỗi	200	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.3	LuocDoPhauThuat	Lược đồ phẫu thuật	Chuỗi	2000	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.4	CoDinhNhanCau_s	Cổ định nhãn cầu 0=Vành mi, 1=Chỉ cơ trực, 2=Chỉ giác mạc	Chuỗi	3	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.5	TaoVatKm_s	Tạo vạt KM	Chuỗi	2	

	thuật			0=Đáy cùng đồ, 1=Đáy vùng rìa			
IV	Trình tự phẫu thuật	4.6	KinhTuyen	Kinh tuyến tạo vật (giờ)	Chuỗi	50	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.7	TinhTrangBaoTenon	Tình trạng bao Tenon 1=Bình thường, 2=Dày, 3=Xơ	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.8	UcCheTaoXo	Ức chế tạo xơ 1=5FU, 2=MMC, 3=Collagen, 4=Màng ối, 5=Khác	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.9	UcCheTaoXo_MoTa	Ức chế tạo xơ (ghi chữ)	Chuỗi	200	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.10	ViTri	Vị trí ức chế 1=trên nắp CM, 2=dưới nắp CM, 3=cả hai	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.11	ThoiGian	Thời gian áp ức chế (phút)	Chuỗi	50	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.12	LangBotBaoTenon	Lạng bột bao Tenon 1=có, 2=không	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.13	CatBoCM	Cắt bỏ lớp thượng CM 1=có, 2=không	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.14	VatCMThuNhat1	Vật CM thứ nhất – kích thước 1	Chuỗi	50	

IV	Trình tự phẫu thuật	4.15	VatCMThuNhat2	Vật CM thứ nhất – kích thước 2	Chuỗi	50	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.16	VatCMThuHai1	Vật CM thứ hai – kích thước 1	Chuỗi	50	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.17	VatCMThuHai2	Vật CM thứ hai – kích thước 2	Chuỗi	50	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.18	ChocTP	Chọc tiền phòng 1=có, 2=không	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.19	CatMauBe	Cắt mẫu bì 1=Vùng bì → 6=Bóc thành trong ống	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.20	CatMongMat	Cắt móng mắt 1=có, 2=không, 3=Ngoại vi, 4=Khu vực	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.21	TinhTrangTheMi	Tình trạng thể mi 1=Phì đại, 2=Bình thường, 3=Không rõ	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.22	SoMui	Số mũi khâu nắp CM	Chuỗi	50	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.23	KhauNapCM	Khâu nắp CM 1=có, 2=không	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.24	LoaiChi	Loại chỉ khâu nắp CM	Chuỗi	100	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.25	TaiTaoTP	Tái tạo tiền phòng 1=Nước, 2=Hơi	Số nguyên	1	

IV	Trình tự phẫu thuật	4.26	KhauKM	Khâu KM 1=Khâu văt, 2=Mũi rời, 3=Nylon, 4=Vicryl	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.27	TiemMat	Tiêm mắt 1=Không, 2=Có, 3=Dưới KM, 4=CNC	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.28	KhauKM2_MoTa	Khâu KM mũi rời (ghi chữ)	Chuỗi	200	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.29	KhauKM3_MoTa	Khâu KM Nylon (ghi chữ)	Chuỗi	200	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.30	KhauKM4_MoTa	Khâu KM Vicryl (ghi chữ)	Chuỗi	200	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.31	DienBienKhac	Diễn biến khác trong mổ	Chuỗi	2000	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.32	TiemMat_Thuoc	Thuốc tiêm mắt	Chuỗi	500	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.33	ThuocTraMat	Thuốc tra mắt	Chuỗi	500	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.34	Bang	Băng mắt	Chuỗi	200	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.35	HinhAnhMoTa	Hình ảnh mô tả	Chuỗi	1000	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.36	PPPT_CatMongMat	Phương pháp phẫu thuật - Cắt móng mắt	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.37	PPPT_CatBe	Phương pháp phẫu thuật - Cắt bè	Số nguyên	1	

IV	Trình tự phẫu thuật	4.38	PPPT_CMS	Phương pháp phẫu thuật - Cắt CMS	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.39	PPPT_RachBe	Phương pháp phẫu thuật - Rạch bề	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.40	PPPT_MoBe	Phương pháp phẫu thuật - Mở bề	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.41	PPPT_Khac	Phương pháp phẫu thuật - Khác	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.42	CatMongMat_Co	Cắt móng mắt - Có	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.43	CatMongMat_Khong	Cắt móng mắt - Không	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.44	CatMongMat_NgoaiVi	Cắt móng mắt - Ngoại vi	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.45	CatMongMat_KhuVuc	Cắt móng mắt - Khu vực	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.46	KhauKM_KhauVat	Khâu kết mạc - Khâu vât	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.47	KhauKM_MuiRoi	Khâu kết mạc - Mũi rời	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.48	KhauKM_Nylong	Khâu kết mạc - Nylon	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.49	KhauKM_Vicryl	Khâu kết mạc - Vicryl	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.50	DuoiKM	Tiêm mắt - Dưới kết mạc	Số nguyên	1	
IV	Trình tự phẫu thuật	4.51	CNC	Tiêm mắt - Cạnh	Số nguyên	1	

	thuật			nhân cầu			
V	Ký phiếu	5.1	MaPhauThuatVien	Mã PTV (ký cuối)	Chuỗi	25	
V	Ký phiếu	5.2	PhauThuatVien	Phẫu thuật viên (ký cuối)	Chuỗi	250	
V	Ký phiếu	5.3	NgayLapPhieu	Ngày lập phiếu	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

Chuỗi Json:

```
{
  "ID": 0,
  "MaBenhNhan": "",
  "MaBenhAn": "BA2026001",
  "SoYTe": "Sở Y tế TP.HCM",
  "BenhVien": "Bệnh viện Mắt TP.HCM",
  "MaCSKCB": "79001",
  "MaSo": "MS001",
  "SoVaoVien": "SVV123456",
  "IDMauPhieu": 265,
  "MaQuanLy": 126987,
  "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn A",
  "NgaySinh": "2026-04-01T14:30:00",
  "GioiTinh": 1,
  "DiaChi": "Quận 1, TP.HCM",
  "NgayVaoVien": "2026-04-01T14:30:00",
  "Tuoi": 36,
  "ChanDoan": 2,
  "ChanDoan_MoTa": "Glôcôm góc mở",
  "GiaiDoanBenh": 3,
  "NgayPhauThuat": "2026-04-01T14:30:00",
```

"NgayPhauThuat_Gio": "2026-04-01T14:30:00",
"PhuongPhapPhauThuat": 2,
"MaPhauThuatVienChinh": "BS001",
"PhauThuatVienChinh": "Trần Văn B",
"MaPhauThuatVienPhu": "BS002",
"PhauThuatVienPhu": "Lê Văn C",
"MaBacSiGayMe": "BSGM01",
"BacSiGayMe": "Phạm Thị D",
"LanPhauThuat": "Lần 1",
"MaPhauThuatVienPhu2": "BS003",
"PhauThuatVienPhu2": "Nguyễn Văn E",
"PhuongPhapVoCam": 1,
"LoaiThuocGayTe": "Lidocain",
"LuocDoPhauThuat": "Thực hiện cắt bì và tạo đường thoát thủy dịch",
"CoDinhNhanCau_s": "1",
"TaoVatKm_s": "0",
"KinhTuyen": "12h",
"TinhTrangBaoTenon": 1,
"UcCheTaoXo": 2,
"UcCheTaoXo_MoTa": "MMC",
"ViTri": 3,
"ThoiGian": "3",
"LangBotBaoTenon": 1,
"CatBoCM": 2,
"VatCMThuNhat1": "3x4mm",
"VatCMThuNhat2": "4x5mm",
"VatCMThuHai1": "2x3mm",
"VatCMThuHai2": "3x3mm",
"ChocTP": 1,
"CatMauBe": 2,

"CatMongMat": 3,
"TinhTrangTheMi": 2,
"SoMui": "4",
"KhuNapCM": 1,
"LoaiChi": "Nylon 10-0",
"TaiTaoTP": 1,
"KhuKM": 2,
"TiemMat": 2,
"KhuKM2_MoTa": "Khâu mũi rời chắc chắn",
"KhuKM3_MoTa": "Nylon tốt",
"KhuKM4_MoTa": "Vicryl tiêu chậm",
"DienBienKhac": "Không biến chứng",
"TiemMat_Thuoc": "Kháng sinh",
"ThuocTraMat": "Tobramycin",
"Bang": "Băng kín",
"HinhAnhMoTa": "image_url_here",
"PPPT_CatMongMat": 1,
"PPPT_CatBe": 1,
"PPPT_CMS": 0,
"PPPT_RachBe": 0,
"PPPT_MoBe": 1,
"PPPT_Khac": 0,
"CatMongMat_Co": 1,
"CatMongMat_Khong": 0,
"CatMongMat_NgoaiVi": 1,
"CatMongMat_KhuVuc": 0,
"KhuKM_KhuVat": 1,
"KhuKM_MuiRoi": 1,
"KhuKM_Nylong": 1,
"KhuKM_Vicryl": 0,
"DuoiKM": 1,

```
"CNC": 0,  
"MaPhauThuatVien": "BS001",  
"PhauThuatVien": "Trần Văn B",  
"NgayLapPhieu": "2026-04-01T14:30:00"  
}
```